

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2019/HNGĐ-PT

Ngày 22-11-2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh;

Các Thẩm phán: Ông Lương Đức Dương;

Ông Nguyễn Hồng Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2019/TLPT-HN&GD ngày 04 tháng 11 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 11/2019/QĐ-PT, ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị X

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Văn V

Địa chỉ: Tổ a, ấp A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – có mặt.

- Người kháng cáo: Anh Ngô Văn V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ nguyên đơn chị Lâm Thị X trình bày: Chị kết hôn với anh Ngô Văn V, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước vào ngày 11/4/2013. Anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2014 thì sinh con và cũng từ thời gian này vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V luôn tự ý quyết định mọi việc mà không bàn bạc với chị, không quan tâm đến việc học tập và sức khỏe của con, không chu cấp tiền nuôi con. Do mâu thuẫn kéo dài nên

từ ngày 04/11/2018, anh chị đã sống ly thân và hiện không còn tình cảm với nhau; cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc và không đạt được mục đích. Do đó, chị X yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Ngô Gia K, sinh ngày 30/10/2014. Cháu K ở với chị và chị nuôi dưỡng chăm sóc từ lúc sinh ra, đến tháng 11/2018 anh V tự ý đưa cháu về ở với ông, bà nội tại Bình Phước và không cho chị thăm nom, chăm sóc cháu nên sức khỏe cháu ngày càng yếu. Chị X có nguyện vọng khi ly hôn được nuôi cháu K vì anh V phải đi làm thuê, thường xuyên vắng nhà nên không chăm sóc được con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn anh Ngô Văn V trình bày: Anh chị sống ly thân từ năm 2018 do chị X thường hay so sánh, cho rằng anh không bằng những người đàn ông khác, tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn nhưng do chị X không đáp ứng các yêu cầu của anh về con chung và tài sản chung nên anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không đồng ý để chị X nuôi con vì thời gian chung sống chị X không có thu nhập, không biết chăm con, khu vực chị X sống điều kiện và đường đi quá khó khăn nên không đảm bảo việc con được chăm sóc và học hành tốt. Đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi và anh không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Ngày 15/3/2019 anh V có đơn yêu cầu chia tài sản chung và đã được Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý. Tuy nhiên, do không có tiền đóng tạm ứng chi phí tố tụng nên ngày 08/8/2019 anh V đã rút đơn yêu cầu chia tài sản. Việc rút đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Tại bản án sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Đăk GLong đã quyết định: Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị X.

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị X được ly hôn với anh Ngô Văn V.

Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Gia K, sinh ngày 30/10/2014 cho chị Lâm Thị X chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu, không giải quyết.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu về chia tài sản chung.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2019 anh Ngô Văn V kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn – chị Lâm Thị X giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Ngô Văn V giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hình thức:

Đơn kháng cáo của anh Ngô Văn V làm trong hạn, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. Về nội dung: Chị X và anh V có 01 con chung là cháu Ngô Gia K, sinh ngày 30/10/2014, từ nhỏ cháu sống chung với anh chị, tuy nhiên từ tháng 11/2018 anh V tự ý đưa cháu về ở với ông bà nội tại Bình Phước và không cho chị X thăm nom, chăm sóc. Hiện cả chị X và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, tuy vậy việc giao con chung cho ai cần phải đảm bảo các điều kiện cho sự phát triển về mọi mặt của con. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện thực tế cũng như các điều kiện phát triển về tinh thần, thể chất, tâm sinh lý để quyết định giao con chung cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3]. Xét kháng cáo của anh Ngô Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống anh V tỏ ra là người không quan tâm đến việc chăm sóc con chung, thể hiện ở việc anh V chưa từng đưa đón cháu K đi học (có xác nhận của cô giáo nơi cháu K học tập). Anh V không có nghề nghiệp ổn định, hiện đang ở chung với bố mẹ đẻ, thời gian chủ yếu là dành cho việc đi làm thuê. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, anh V không đủ điều kiện về kinh tế nên không có tiền đóng tạm ứng chi phí tố tụng. Ngược lại, chị X chứng minh được có thu nhập ổn định từ việc

hợp đồng tham gia bán hàng tại Công ty New Image – chuyên kinh doanh thực phẩm chức năng, chị X có tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất do bố mẹ đẻ của chị X là ông Lâm Văn B và bà Mông Thị Đ tặng cho riêng, hiện chị X đang sống một mình tại căn nhà cấp 4 trên diện tích đất nói trên nên hoàn toàn đảm bảo về các điều kiện nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, Đ là một xã vùng sâu, xa, có địa hình đồi núi cao, độ dốc lớn, nằm tách biệt với các xã khác của huyện B, kinh tế phần lớn phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp nên việc anh V cho rằng điều kiện vật chất nơi chị X ở không đảm bảo bằng nơi ở của anh V là không đúng. Hơn nữa, cháu K mới chỉ hơn 5 tuổi nên rất cần sự gần gũi, chăm sóc của người mẹ. Trường hợp trong thời gian chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K, anh V chứng minh được chị X nuôi dưỡng con chung không tốt và anh V đã đủ các điều kiện để nuôi dưỡng tốt con chung thì có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Văn V mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về việc giao cháu Ngô Gia K cho chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[4]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Ngô Văn V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Ngô Văn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong về phần con chung.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị X.

Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô Gia K, sinh ngày 30/10/2014 cho chị Lâm Thị X chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm

sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại các Điều 84; 110 và 118 của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Ngô Văn V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002774 ngày 11/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk GLong.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Tòa án nhân dân huyện Đắk GLong;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu Tổ Hành chính tư pháp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký, đóng dấu)

Phạm Văn Cảnh